

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Về cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 27/11/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Để triển khai thực hiện Nghị quyết này, ngày 10/11/2025 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Cùng với đó, ngày 31/12/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh: “*Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*”; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 “*Giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh,*

*thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây: 1. Xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình... ”;* khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 “*các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã*”; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Để có cơ sở phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trên cơ sở nội dung được giao tại các văn bản cấp trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 là cần thiết.

## **2. Về cơ sở thực tiễn**

Nhằm kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của tỉnh và xây dựng quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

Để đảm bảo thống nhất và phù hợp với thực tiễn, tỉnh Thái Nguyên cần ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, đáp ứng quy định pháp luật và điều kiện thực tế.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết Quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Tuân thủ theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn biện pháp thi hành, đồng thời cụ thể hoá Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 phù hợp với thực tế địa phương và quy định của pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thường trực HĐND tỉnh có văn số 205/HĐND-VP ngày 23/4/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030; ngày 24/4/2026, UBND tỉnh ban hành văn bản số 4399/UBND-KGVX về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo, ban hành Công văn số 2007/SVHTTDL-KHTC ngày 06/5/2026 về việc xin ý kiến và đăng tải đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 287/BC-STP ngày 30/5/2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở các ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:** Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hình thức Nghị quyết ban hành trực tiếp, gồm 07 điều.

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2: Nguyên tắc phân bổ vốn.
- Điều 3: Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương.
- Điều 4: Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.
- Điều 5: Định mức phân bổ vốn
- Điều 6: Tổ chức thực hiện.
- Điều 7: Điều khoản thi hành.

## **2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030) (sau đây gọi là Chương trình).

### **2.2. Đối tượng áp dụng**

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

### **2.3. Nguyên tắc phân bổ vốn**

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

## **2.4. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương: Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

2. Vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng bằng 30% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

3. Căn cứ khoản 2 điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng, tùy tình hình thực tế phân bổ cho phù hợp.

## **2.5. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn**

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.

Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

Các phường: Hệ số 2,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số

Địa phương có dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,2.

Địa phương có dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,4.

Địa phương có dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,7.

Địa phương có dân số từ 30.000 người trở lên: Hệ số 1,4.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích

Địa phương có diện tích từ 200 km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 0,99.

Địa phương có diện tích từ 100 km<sup>2</sup> đến dưới 200 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,65.

Địa phương có diện tích từ 50 km<sup>2</sup> đến dưới 100 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,35.

Địa phương có diện tích dưới 50 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,17.

d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

Di tích Quốc gia đặc biệt: Hệ số 3,0.

Di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số

điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ  $i$  là  $A_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số của địa phương thứ  $i$  là  $B_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô diện tích của địa phương thứ  $i$  là  $C_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ  $i$  là  $D_i$ .

Tổng điểm của địa phương thứ  $i$ :

Gọi tổng số điểm của địa phương thứ  $i$  gọi là  $X_i$ :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Tổng số điểm của các địa phương:

Gọi tổng số điểm của  $n$  địa phương nhận hỗ trợ là  $Y$ :

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi  $K$  là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương.

Gọi  $Z$  là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của từng địa phương được tính theo công thức:

Gọi  $V_i$  là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của địa phương thứ  $i$ :

$$V_i = Z \times X_i$$

## **2.6. Định mức phân bổ vốn**

Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với vốn đầu tư:

Tập trung đầu tư xây dựng 03 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm văn hóa, Bảo tàng, Thư viện); ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; điềm vui, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

c) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định = Tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

**1. Nguồn kinh phí thực hiện:** Sử dụng từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định, nguồn vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**2. Dự kiến thời gian trình thông qua:** Hồ sơ dự thảo Nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vào Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa XV.

## VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*(Văn bản gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình và các tài liệu khác có liên quan).*

### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, KGVX.

*Phuongvk.7.12.VH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số..... của Ban Văn hóa Xã hội, Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn*

tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, với nội dung cụ thể như sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi là *Chương trình*).

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

### **Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn**

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

### **Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương: Địa

phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

2. Vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng bằng 30% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

3. Căn cứ khoản 2 điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng, tùy tình hình thực tế phân bổ cho phù hợp.

#### **Điều 4. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn**

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.

Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

Các phường: Hệ số 2,0.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số

Địa phương có dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,2.

Địa phương có dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,4.

Địa phương có dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,7.

Địa phương có dân số từ 30.000 người trở lên: Hệ số 1,4.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích

Địa phương có diện tích từ 200 km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 0,99.

Địa phương có diện tích từ 100 km<sup>2</sup> đến dưới 200 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,65.

Địa phương có diện tích từ 50 km<sup>2</sup> đến dưới 100 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,35.

Địa phương có diện tích dưới 50 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,17.

d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

- Di tích Quốc gia đặc biệt: Hệ số 3,0.

- Di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ  $i$  là  $A_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số của địa phương thứ  $i$  là  $B_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô diện tích của địa phương thứ  $i$  là  $C_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ  $i$  là  $D_i$ .

Tổng điểm của địa phương thứ i:

Gọi tổng số điểm của địa phương thứ i gọi là  $X_i$ :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Tổng số điểm của các địa phương:

Gọi tổng số điểm của n địa phương nhận hỗ trợ là Y:

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của từng địa phương được tính theo công thức:

Gọi  $V_i$  là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của địa phương thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

### **Điều 5. Định mức phân bổ vốn**

Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với vốn đầu tư:

- Tập trung đầu tư xây dựng 03 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm văn hóa, Bảo tàng, Thư viện); ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; điểm vui, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

c) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định = Tổng số vốn còn lại

sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XV, kỳ họp thứ , thông qua ngày tháng năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**

Số: 287/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 30/5/2026 kèm theo Công văn số 2649/SVHTTDL-KHTC ngày 29/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

**Phần thứ nhất**

**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 27/11/2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Để triển khai thực hiện Nghị quyết này, ngày 10/11/2025 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Cùng với đó, ngày 31/12/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Để có cơ sở phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, trên cơ sở nội dung được giao tại các văn bản cấp trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 là cần thiết.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **Phù hợp**

## **II. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ THẢO VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG**

Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã đề ra mục tiêu chung đến năm 2030: *“Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thống nhất trong đa dạng; mang đặc trưng dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học, hiện đại. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số. Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hoá dân tộc và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới. Cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo. Xây dựng một số tập đoàn công nghiệp văn hoá, cụm, khu công nghiệp sáng tạo, tổ hợp sáng tạo văn hoá tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá; xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và thế giới.”* và tầm nhìn đến năm 2045: *“Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển; các giá trị văn hoá giữ vai trò nền tảng, chuẩn mực và được thấm thấu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Khẳng định vị thế văn hoá của quốc gia phát triển có thu nhập cao, định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế; trở thành một trong những trung tâm công nghiệp văn hoá - sáng tạo năng động”*.

Với những chỉ đạo trên của Đảng, cơ quan thẩm định đánh giá việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 là đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

## **III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

### **1. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định:

**“Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.

- Khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 quy định: “các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã”

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

**2. Căn cứ ban hành**

Phù hợp.

**3. Nội dung dự thảo**

Qua nghiên cứu, cơ quan thẩm định nhận thấy dự thảo được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/22//2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, cùng với đó căn cứ trên điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Về quy trình, dự thảo đã được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; các ý kiến tham gia đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện. Cơ quan thẩm định cơ bản nhất trí với dự thảo.

Theo chức năng, cơ quan thẩm định ý kiến như sau:

- Đề nghị tiếp tục rà soát cách tính toán tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số; tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương

theo quy mô diện tích để đảm bảo phân bổ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

- Điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định tiêu chí và hệ số phân bổ vốn quy định: “*d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh*

- *Di tích Quốc gia đặc biệt: Hệ số 3,0.*

- *Di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4.”*

Liên quan đến nội dung này điểm đ khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg về hệ số phân bổ ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình như sau:

“*đ) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh*

*Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0.*

*Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0.”*

Trên cơ sở giải trình của cơ quan soạn thảo tại bản thuyết minh, đồng thời việc điều chỉnh này nhằm đảm bảo phân bổ nguồn lực cân đối, hợp lý giữa các địa phương và phù hợp với khả năng triển khai thực hiện của từng địa bàn. Cơ quan thẩm định nhất trí với nội dung quy định nêu trên.

#### **4. Về hiệu lực thi hành**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “*1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương*”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “*Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.

#### **5. Nơi nhận văn bản**

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.

### **IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

### **V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC**

## **ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

- Nguồn tài chính thực hiện theo quy định pháp luật, sau khi Nghị quyết được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Dự thảo không quy định các nội dung về phân cấp thực hiện nhiệm vụ; không trực tiếp điều chỉnh các vấn đề về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:

- Tại phần căn cứ ban hành đề nghị sắp xếp theo thứ tự hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật: đưa Nghị quyết số 162/2024/QH15 lên trước Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Tại phần chuyển tiếp giữa căn cứ ban hành và nội dung đề nghị chỉnh sửa: *“Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.”*

- Đề nghị bố cục, trình bày Điều 5 dưới hình thức điều, khoản, điểm; không sử dụng gạch đầu dòng tại Điều 4, Điều 5 dự thảo.

- Đề nghị thực hiện viện dẫn văn bản QPPL theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP).

### **Phần thứ hai**

## **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đăng ký xây dựng nghị quyết: Được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 205/HĐND-VP ngày 23/4/2026; UBND tỉnh giao tại Công văn số 4399/UBND-KGVX ngày 24/4/2026.

- Việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện (Công văn số 2007/SVHTTDL-KHTC ngày 06/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: đã thực hiện (Công văn số 2007/SVHTTDL-KHTC ngày 06/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch).

## **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tham mưu);
  - Giám đốc Sở;
  - PGĐ Sở (đ/c Sơn);
  - Lưu: VT, XDVB.
- Hanhcn.xdvvb

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: /BC-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030. Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 287/BC-STP ngày 30/5/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

TT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	<p><b>3. Nội dung dự thảo</b></p> <p>- Đề nghị tiếp tục rà soát cách tính toán tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số; tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích để đảm bảo phân bổ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.</p> <p>- Điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định tiêu chí và hệ số phân bổ vốn quy định: “d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh</p> <p>- Di tích Quốc gia đặc biệt: Hệ số 3,0.</p> <p>- Di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4.”</p> <p>Liên quan đến nội dung này điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg về hệ số phân bổ ngân</p>	<p>Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết</p>

	<p>sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình như sau:</p> <p><i>“đ) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</i></p> <p><i>Di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 5,0.</i></p> <p><i>Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0.”</i></p>	
2	<p><b>4. Về hiệu lực thi hành</b></p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: <i>“1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”</i>.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: <i>“Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”</i>.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.</p>	Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết
3	<p><b>5. Nơi nhận văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.</p>	Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết

Trên đây là báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Báo cáo thẩm định số 287/BC-STP ngày 30/5/2026 của Sở Tư pháp (gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 đã được chỉnh tiếp thu, chỉnh sửa)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC (3b).

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Bích Hồng**



Số: 229/TTr-SVHTTDL

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương về Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

### **I. CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi luật số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL, ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Nhằm kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của tỉnh và xây dựng quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều

kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh: “*Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*”; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 “*Giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau đây: 1. Xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình...*”; khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 “*các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã*”; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng nhằm Quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không bình quân, chia đều, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn được giao theo quy định.

### **2. Quan điểm**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Tuân thủ theo đúng thẩm quyền. Hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn biện pháp thi hành, đồng thời cụ thể hóa Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 phù hợp với thực tế địa phương và quy định của pháp luật.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Đề nghị xây dựng văn bản**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn Số 3088/UBND-KGVX ngày 30/3/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 1232/SVHTTDL-KHTC ngày 31/3/2026 về việc đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tỷ lệ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 23/4/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân có Công văn số 205/HĐND-VP về việc xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tỷ lệ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 24/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4399/UBND-KGVX về việc về việc xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tỷ lệ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **2. Soạn thảo dự thảo văn bản**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn.

#### **3. Lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; đơn vị đã ban hành văn bản xin ý kiến xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn UBND tỉnh, UBND các xã, phường; thực hiện đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến nhân dân ít nhất 10 ngày (Công văn số 2007/SVHTTDL-KHTC ngày 06 tháng 5 năm 2026) gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia ý kiến đối với các hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Hết thời hạn tham gia ý kiến, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được văn bản tham gia của các sở, ban, ngành trên địa bàn toàn tỉnh, UBND các xã, phường. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Đồng thời gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại văn bản số 2649/SVHTTDL-KHTC ngày 29 tháng 5 năm 2026. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 287/BC-STP ngày 30/5/2026. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hình thức Nghị quyết ban hành trực tiếp, gồm 07 điều.

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2: Nguyên tắc phân bổ vốn.
- Điều 3: Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương.
- Điều 4: Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn.
- Điều 5: Định mức phân bổ vốn
- Điều 6: Tổ chức thực hiện.
- Điều 7: Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình).

###### **b) Đối tượng áp dụng**

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

## 2.2. Nguyên tắc phân bổ vốn

2.2.1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2.2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

2.2.4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

## 2.3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương: Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 – 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

Vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng bằng 30% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

Căn cứ tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ vốn đối ứng, tùy tình hình thực tế phân bổ cho phù hợp.

## 2.4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

### (1). Tiêu chí, hệ số phân bổ

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã

- Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0.

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

- Các phường: Hệ số 2,0.
- b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số
  - Các xã có dân số có quy mô dân số dưới 10.000 người : Hệ số 0,2.
  - Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,4.
  - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,7.
  - Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,4.
- c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích
  - Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 50 km<sup>2</sup>: Hệ số 0,17.
  - Các xã có quy mô diện tích từ 50 km<sup>2</sup> đến dưới 100 km<sup>2</sup> : Hệ số 0,35.
  - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100 km<sup>2</sup> đến dưới 200 km<sup>2</sup> : Hệ số 0,65.
  - Các xã có quy mô diện tích trên 200 km<sup>2</sup> trở lên: Hệ số 0,99.
- d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.
  - Các xã, phường có các điểm di tích quốc gia đặc biệt: Hệ số 3,0.
  - Các xã, phường có di tích cấp quốc gia: Hệ số 1,4.

## (2) Phương pháp tính mức vốn

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn, theo các công thức sau:

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã của địa phương thứ  $i$  là  $A_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số của địa phương thứ  $i$  là  $B_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô diện tích của địa phương thứ  $i$  là  $C_i$ .

Điểm của tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương thứ  $i$  là  $D_i$ .

Tổng điểm của địa phương thứ  $i$ :

Gọi tổng số điểm của địa phương thứ  $i$  gọi là  $X_i$ :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Tổng số điểm của các địa phương:

Gọi tổng số điểm của  $n$  địa phương nhận hỗ trợ là  $Y$ :

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của từng địa phương được tính theo công thức:

Gọi  $V_i$  là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách địa phương của địa phương thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

## 2.5. Định mức phân bổ vốn

Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với vốn đầu tư:

- Tập trung đầu tư xây dựng 03 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm văn hóa, Bảo tàng, Thư viện); ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; điểm vui, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

c) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định = Tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

### 1. Nguồn lực thực hiện:

Sử dụng từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định, nguồn vận động tài trợ

của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Dự kiến hiệu lực thi hành của Nghị quyết:**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất hiệu lực thi hành của Nghị quyết kể từ ngày 10/6/2026.

## **VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

Trên đây là tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẳng định nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền, số liệu chính xác đủ điều kiện ban hành theo quy định của pháp luật;

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết đến Hội đồng nhân dân tỉnh./.

*Hồ sơ kèm theo: (1) Dự thảo tờ trình của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Bản Báo cáo đánh giá tác động (4) Bản thuyết minh nội dung dự thảo; (5) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu giải trình ý kiến góp ý; (6) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (8) Bản sao các Văn bản góp ý)/.*

### **Ơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC<sub>(ntlieu)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Thị Bích Hồng**